

Số: 914/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 802/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thân Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 55/23A Đường P, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thân Thị H và ông Nguyễn Phi S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thân Thị H và ông Nguyễn Phi S thuận tình ly hôn (Bà Thân Thị H và ông Nguyễn Phi S kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 15/3/2017).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 12/9/2018. Hai bên thỏa thuận giao cho bà Thân Thị H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ

Như, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Phi S do bà Thân Thị H chưa yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thân Thị H và ông Nguyễn Phi S mỗi người phải chịu án phí ly hôn là 75.000 đồng nhưng cả hai thỏa thuận bà H tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng được trừ vào tạm ứng án phí do bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0068297 ngày 10/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Thân Thị H được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai như trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức